

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ công văn số 17444/BTC-QLG ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính về tỷ giá ngoại tệ để tính giá cơ sở;

Căn cứ Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về sơ kết 01 năm thực hiện Lộ trình sản xuất, kinh doanh xăng E5 và cơ chế giá;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc chi phí kinh doanh định mức xăng E5;

Căn cứ công văn số 9153/BTC-QLG ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016 đến hết ngày 03 tháng 8 năm 2016 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày <sup>1</sup> 20/7/2016 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	15.303	14.699	-604	-3,95
2. Xăng E5	14.843	14.250	-593	-4,00
3. Dầu điêzen 0.05S	12.349	11.661	-688	-5,57
4. Dầu hỏa	10.921	10.296	-625	-5,72
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	9.137	8.623	-514	-5,62

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng dầu như sau:

- Dầu điêzen: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);
- Dầu madút các loại: 0 đồng/kg (ngừng chi sử dụng).

### 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn:

- Xăng RON 92: không cao hơn 14.699 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 14.250 đồng/lít;
- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 11.661 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 10.296 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 8.623 đồng/kg.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2016.

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2016.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 8 năm 2016, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG \* THỊ TRƯỞNG TRONG NƯỚC  
PHÓ BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

www.LuatVietnam.vn

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(20/7/2016 - 03/8/2016)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	20/7/16	48.570	54.200	53.900	239.510	22,260	22,335
2	21/7/16	49.260	54.950	54.740	242.250	22,260	22,335
3	22/7/16	48.360	53.290	52.770	235.300	22,260	22,330
4	23/7/16						
5	24/7/16						
6	25/7/16	48.340	53.340	52.810	236.100	22,265	22,330
7	26/7/16	46.830	51.710	51.110	228.820	22,265	22,330
8	27/7/16	47.560	51.490	51.080	228.260	22,265	22,330
9	28/7/16	46.290	50.590	50.250	223.290	22,265	22,330
10	29/7/16	44.780	49.030	48.900	218.880	22,265	22,330
11	30/7/16						
12	31/7/16						
13	1/8/16	46.070	49.210	49.370	222.260	22,260	22,330
14	2/8/16	45.750	47.670	47.430	212.760	22,260	22,330
15	3/8/16	45.410	47.830	47.340	209.650	22,260	22,330
	<b>Bquân</b>	<b>47.020</b>	<b>51.210</b>	<b>50.882</b>	<b>227.007</b>	<b>22.262</b>	<b>22.331</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).